

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TH- C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 03 tháng 07 năm 2019

NHÂN DANH
N- C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- C TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Cao Cường
2. Bà Phạm Thị Hà

Th- ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên tòa :

Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 07 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T ;
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 27/05/2019.
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 19/06/2019 đối
với ;

Bị cáo Hà Thị L - Sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Ch M , xã V N , huyện B T , tỉnh T H .

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 09/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Văn C (đã chết) và bà Lương Thị C .

Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ 3.

Có chồng là Hà Thanh N sinh năm 1986, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008
và con nhỏ sinh 2012

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (03/04/2019 đến ngày 09/04/2019).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý trung tâm
trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng gồm :

1. Anh Hà Văn Y sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Hà Văn T sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Đều cư trú tại: Nơi cư trú: C M , xã K T , huyện B T , tỉnh T H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ 00 ngày 03/04/2019 có anh Hà Văn Y đến nhà L mua số đề L đồng ý bán và ghi các số lô đề vào giấy (dạng vở học sinh kẻ ô vuông) cụ thể: lô 53 là 50 điểm, lô 63 là 20 điểm, lô 36, 75, 39 mỗi số là 10 điểm và các số đề 83, 82 mỗi số là 100 điểm; các số: 84, 81, 01, 03, 04, 08, 09 mỗi số là 20 điểm.

Theo quy ước giữa bị cáo và người chơi mỗi điểm lô bị cáo bán là 23.000đ. Tổng số tiền bị cáo bán số lô, đề cho anh Y là 2.706.000đ (Hai triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng). Khi Y vừa giao tiền cho bị cáo thì bị Công an huyện B T bắt quả tang và thu giữ hai tờ giấy kẻ ô vuông loại giấy vở Hồng Hà (góc dưới cùng bên phải có chữ “Hồng Hà” bên trên có ghi các số lô, số đề bị cáo bán trong ngày 03/04/2019 và thu giữa 5.656.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành bị cáo khai do bán lô đề mà có.

Quá trình điều tra bị cáo khai đã bán lô, đề cho anh Y ngày 03/4/2019 được số tiền là 2.706.000đ và bán cho nhiều người khác trong cùng ngày được 2.950.000đ (chưa xác định được cụ thể).

Tài liệu chứng cứ thu được xác định :

Các số lô: 34, 89, 98 mỗi số 01 điểm:

Các số: 04, 70, 93 mỗi số: 03 điểm;

Các số: 60, 63, 65, 67, 75 mỗi số 05 điểm;

Các số: 18, 84 mỗi số 10 điểm;

Các số: 36, 81 mỗi số 20 điểm.

Tổng số tiền bị cáo Liên bán lô được là 2.231.000đ.

Các số đề gồm: 08, 51, 65 mỗi số 2000đ; Số 19 là 3000đ;

Các số 07, 12, 13, 17, 31, 42, 57, 60, 62, 79, 90, 96 mỗi số 5000đ;

Số 61 là 6000đ;

Các số 02, 09 mỗi số 7.000đ;

Các số: 03, 04, 11, 24, 25, 26, 29, 36, 48, 58, 72, 74, 83, 85, 88, 93 mỗi số là 10.000đ;

Số 05 là 12.000đ;

Các số: 20, 22, 30, 34, 37, 43, 71 mỗi số là 15.000đ;

Các số: 14, 55, 82, 84, 98, mỗi số là 20.000đ;

Số 01 là 22.000đ;

Các số: 00, 10, 39, mỗi số 25.000đ;

Số 16 là 29.000đ;

Số 75 là 45.000đ;

Số 70 là 55.000đ;

Số 50 là 67.000đ;

Đầu số 6 gồm 10 số là: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số 4.000đ.

Sau khi trừ 10% hoa hồng thì người chơi phải trả cho bị cáo tiền mua số đề 1; là 719.000đ.

Bị cáo L đã khai nhận bán lô, đề ngày 04/3/2019 bị cáo thu được 5.656.000đ.

Tại cáo trạng số: 10/CT-VKSBT-KT ngày 24/05/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện B T đã truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Quá trình điều tra truy tố, và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Những người làm chứng đều có bản trình bày và lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo và thống nhất với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội “đánh bạc”, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS “thành khẩn khai báo” và “ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “ bố đẻ là người có công với Cách Mạng được tặng huân chương kháng chiến”; . Đề nghị HĐXX áp dụng xử phạt bị cáo từ 09

tháng từ đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền có được từ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề đã được thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị L trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điểm, khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể và miễn phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Về vật chứng đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: - Hành vi bán số lô đề của bị cáo Hà Thị L bị bắt quả tang vào ngày 03/04/2019 với số tiền bán lô, đề là 5.656.000đ . Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là chính xác.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định ngày 03/04/2019 Hà Thị L đã bán số lô, số đề được tổng số tiền là 5.656.000đ. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Thị Liên phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị Hà Thị L phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của... Việc đánh lô, đề, ôm lô đề đã dẫn bao gia đình khuynh gia bại sản. Với lòng tham háms lợi từ nguồn thu lợi bất chính bị cáo đã bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật. Song cũng HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bản thân bị cáo Hà Thị L không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS; Bị cáo lần đầu phạm tội bị truy tố và đưa ra xét xử về tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo Liên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bồ đề của bị cáo là người có công với Cách Mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trước khi phạm tội bị cáo Hà Thị L là người chấp hành tốt các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thôn xã đều có đơn đề nghị các cơ quan tố tụng xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về vật chứng : Số tiền bị cáo và các người đánh số lô, số đề mà tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung mức phạt tiền thấp nhất đối với bị cáo.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.\

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. *Căn cứ* : Các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị L phạm tội “đánh bạc”

Xử phạt : Bị cáo Hà Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị L cho UBND xã V N , huyện B T , tỉnh T H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Văn C và bà Lương Thị C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V N trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hà Thị L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. *Về vật chứng*: Tịch sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.656.000đ (Năm triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004921 ngày 27 tháng 05 năm 2019(BL104; 102).

Cụ thể gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chất liệu polymer:

Loại 200.000đ là 28 tờ = 5.600.000đ

Loại 50.000đ là 01 tờ = 50.000đ

Chất liệu cotton loại 2.000đ là 03 tờ = 6000.đ

Bị cáo Hà Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỌM PHỎN - CHỖ TOÁN PHIỂN TOÀN

Trần Thị Quyên